

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2014/NQ-HĐND

Vị Thanh, ngày 08 tháng 7 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua một số khoản chi có tính chất đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Xét Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc đề nghị thông qua một số khoản chi có tính chất đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân và phát biểu giải trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất thông qua một số khoản chi có tính chất đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (Đính kèm Phụ lục).

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế các quy định về nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quy định tại Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quy định mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Đối với các quy định về nội dung chi, mức chi phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND cho đến khi có văn bản thay thế.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện và hướng dẫn chi tiết các mức chi theo định mức được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa VIII kỳ họp thứ tám thông qua và có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày thông qua. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng QH;
- Văn phòng CP;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và Đoàn thể tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

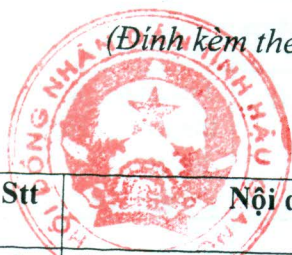


**CHỦ TỊCH**

**Đinh Văn Chung**

**Phụ lục**  
**MỘT SỐ KHOẢN CHI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ BẢO ĐẢM CHO**  
**CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG**

(Đính kèm theo Nghị quyết số: 07/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2014  
 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)



Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; Các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch</b>			
1	Xây dựng đề cương			
a	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	950	Mức chi được tính theo số trang, cụ thể: Đề cương từ 03 trang trở lại mức chi 450.000 đồng; từ trang thứ 04 trở đi tính thêm mỗi trang 100.000 đồng nhưng mức chi tối đa không quá 950.000 đồng/đề cương.
b	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	1.600	Mức chi được tính theo số trang, cụ thể: Đề cương từ 03 trang trở lại mức chi 1.000.000 đồng; từ trang thứ 04 trở đi tính thêm mỗi trang 100.000 đồng nhưng mức chi tối đa không quá 1.600.000 đồng/đề cương.
2	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
a	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	2.500	
b	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	300	
3	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý			
a	Chủ trì	Người/buổi	150	
b	Thành viên dự	Người/buổi	70	
4	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	400	
5	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế			



	hoạch			
a	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	
b	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	
c	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	70	
d	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	250	
đ	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	150	
6	Lấy ý kiến thẩm định	Bài viết	400	Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch.
7	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	400	
<b>II</b>	<b>Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật</b>			
1	Thù lao báo cáo viên cấp tỉnh	Người/buổi	Áp dụng chế độ thù lao giảng viên quy định tại tiêu mục 1.1 mục 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/T T-BTC	
2	Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	250	
3	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Người/buổi	Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại Khoản 1,2 của Mục này	
4	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại	

			Khoản 1, 2, 3 của Mục này	
<b>III</b>	<b>Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù</b>			
1	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	800	
2	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	250	
3	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.500	
4	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	3.000	
<b>IV</b>	<b>Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt</b>			
1	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	30	Không quá 1 ngày
2	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	10	
<b>V</b>	<b>Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường</b>			
1	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kèm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)	Ngày	Tối đa 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.
2	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	Tối đa 130% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho	



			khu vực quản lý hành chính	
<b>VI</b>	<b>Chi tổ chức cuộc thi, hội thi</b>			
1	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác		Áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/T TLT-BTC- BGD&ĐT	
2	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:			
a	Thuê dẫn chương trình	Người/ngày	1.000	
b	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	8.000	
c	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	250	
d	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)		Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/T T-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính	
3	Chi giải thưởng			
a	Đối với hình thức thi sân khấu			
	- Giải nhất	Giải thưởng		
	+ Tập thể		8.000	
	+ Cá nhân		5.000	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		6.000	
	+ Cá nhân		2.500	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		4.000	
	+ Cá nhân		1.500	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		2.500	
	+ Cá nhân		800	
	- Giải phụ khác		400	
b	Đối với các hình thức thi khác			
	- Giải nhất	Giải thưởng		
	+ Tập thể		5.000	
	+ Cá nhân		3.000	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		3.500	

	+ Cá nhân		1.500	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		2.500	
	+ Cá nhân		1.000	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.500	
	+ Cá nhân		600	
	- Giải phụ khác		300	
<b>VII</b>	<b>Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật trên trạm truyền thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở</b>			
1	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang	50	Tính theo trang chuẩn 350 từ
2	Bồi dưỡng phát thanh			
a	Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	10	
b	Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	15	
<b>VIII</b>	<b>Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật</b>			
1	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm	Tủ/năm	2.000	Theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ
2	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	70	
3	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	40	
<b>IX</b>	<b>Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật</b>			
1	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo	Báo cáo	40	
2	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	40	
3	Viết báo cáo			
a	Báo cáo định kỳ hàng năm	Báo cáo	1.000	
b	Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	1.000	
c	Báo cáo đột xuất	Báo cáo	500	

Mức chi trên là mức chi áp dụng đối với cấp tỉnh, đối với cấp huyện áp dụng mức chi bằng 80% và cấp xã áp dụng mức chi bằng 60% mức chi của cấp tỉnh, trừ các nội dung chi tại Mục II, IV, V, VII, VIII có quy định mức chi liên quan đến từng cấp tỉnh, huyện, xã.